

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 4 năm 2025

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025

**Hình thức đào tạo: Tuyển sinh đại học liên thông chính quy
với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 865/QĐ-ĐVTDT ngày 28/4/2025
của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

2. Mã trường: DVD

3. Địa chỉ các trụ sở:

STT	Loại trường	Tên trường	Địa điểm
1	Cơ sở đào tạo chính	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	Số 561, Quang Trung, phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử:

<http://tucst.edu.vn/>

<http://tuyensinh.tucst.edu.vn/>

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: (0237) 3 713496; (0237) 3 857421, 0975 755 323

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án, quy chế thi tuyển sinh

[https://tucst.edu.vn/web/trang-chu/dao-tao/quet-dinh-ve-viec-ban-hanh-quy-che-tuyen-sinh-dai-hoc-cua-truong-dai-hoc-van-hoa-the-thao-va-du-lich-thanh-hoa\(1\).html](https://tucst.edu.vn/web/trang-chu/dao-tao/quet-dinh-ve-viec-ban-hanh-quy-che-tuyen-sinh-dai-hoc-cua-truong-dai-hoc-van-hoa-the-thao-va-du-lich-thanh-hoa(1).html)

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo

7.1. Địa chỉ công khai chương trình đào tạo:

<http://qldt.tucst.edu.vn/web/dao-tao/dao-tao-chinh-quy-1>

7.2. Địa chỉ công khai ngành đào tạo:

<https://tucst.edu.vn/web/trang-chu/dao-tao/cac-dieu-kien-dam-bao-tuyen-sinh-dai-hoc-chinh-quy-nam-2025.html>

7.3. Địa chỉ công khai đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý:

<https://tucst.edu.vn/web/trang-chu/dao-tao/cac-dieu-kien-dam-bao-tuyen-sinh-dai-hoc-chinh-quy-nam-2025.html>

7.4. Địa chỉ công khai cơ sở vật chất:

<https://tucst.edu.vn/web/trang-chu/dao-tao/cac-dieu-kien-dam-bao-tuyen-sinh-dai-hoc-chinh-quy-nam-2025.html>

7.5. Địa chỉ công khai quy mô đào tạo:

<https://tucst.edu.vn/web/trang-chu/dao-tao/cac-dieu-kien-dam-bao-tuyen-sinh-dai-hoc-chinh-quy-nam-2025.html>

7.6. Địa chỉ công khai tỷ lệ sinh viên có việc làm:

<http://ttvtsgtvl.tucst.edu.vn/web/trang-chu/tin-tuc-su-kien/bao-cao-ket-qua-khao-sat-tinh-hinh-viec-lam-cua-sinh-vien-tot-nghiep-nam-2023.html>

7.7. Địa chỉ công khai kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành:

<http://tuhttp://tuyensinh.tucst.edu.vn>

II. TUYỂN SINH ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY VỚI ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP TỪ TRUNG CẤP TRỞ LÊN

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh:

Người đã có bằng tốt nghiệp trình độ Trung cấp, hoặc Cao đẳng, hoặc Đại học. Người có bằng tốt nghiệp trình độ Trung cấp phải có bằng tốt nghiệp THPT hoặc đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành;

2. Mô tả phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

Nhà trường xét tuyển hồ sơ căn cứ vào một trong các kết quả sau:

- Kết quả học tập trình độ Trung cấp, hoặc Cao đẳng, hoặc Đại học;
- Xếp loại tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương);
- Kết quả học tập cả năm lớp 12 (học bạ THPT);

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1.	7140201	Giáo dục mầm non	7140201	Giáo dục mầm non	40	Sử dụng phương thức khác	
2.	7140221	Sư phạm Âm nhạc	7140221	Sư phạm Âm nhạc	10	Sử dụng phương thức khác	
3.	7140222	Sư phạm Mỹ thuật	7140222	Sư phạm Mỹ thuật	10	Sử dụng phương thức khác	
4.	7210104	Đồ họa	7210104	Đồ họa	4	Sử dụng phương thức khác	
5.	7210205	Thanh nhạc	7210205	Thanh nhạc	5	Sử dụng phương thức khác	
6.	7210404	Thiết kế thời trang	7210404	Thiết kế thời trang	4	Sử dụng phương thức khác	
7.	7229042	Quản lý văn hóa	7229042	Quản lý văn hóa	10	Sử dụng phương thức khác	
8.	7310205	Quản lý nhà nước	7310205	Quản lý nhà nước	10	Sử dụng phương thức khác	
9.	7320201	Thông tin - thư viện	7320201	Thông tin - thư viện	50	Sử dụng phương thức khác	

10.	7760101	Công tác xã hội	7760101	Công tác xã hội	6	Sử dụng phương thức khác	
11.	7810101	Du lịch	7810101	Du lịch	20	Sử dụng phương thức khác	
12.	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	20	Sử dụng phương thức khác	
13.	7810201	Quản trị khách sạn	7810201	Quản trị khách sạn	20	Sử dụng phương thức khác	
14.	7380101	Luật	7380101	Luật	24	Sử dụng phương thức khác	
15.	7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	50	Sử dụng phương thức khác	
16.	7810301	Quản lý Thể dục thể thao	7810301	Quản lý Thể dục thể thao	16	Sử dụng phương thức khác	
17.	7320106	Công nghệ truyền thông	7320106	Công nghệ truyền thông	4	Sử dụng phương thức khác	
18.	7140206	Giáo dục Thể chất	7140206	Giáo dục Thể chất	16	Sử dụng phương thức khác	
Tổng					319		

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

- Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển
- Điểm cộng
- Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành)
- Các thông tin khác...

5.1. Ngưỡng đầu vào

a) Đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên

Đã có bằng tốt nghiệp trình độ Trung cấp, hoặc Cao đẳng, hoặc Đại học nhóm ngành đào tạo giáo viên và đáp ứng yêu cầu cụ thể sau:

- Đối với ngành Giáo dục Mầm non phải đạt một trong các tiêu chí sau: Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên); hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ **8,0** trở lên; hoặc tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên; hoặc có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo; hoặc tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên; hoặc tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

- Đối với các ngành Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Giáo dục thể chất phải đạt một trong các tiêu chí sau: kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên); hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ **6.5** trở lên; hoặc tốt nghiệp THPT loại khá; hoặc có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức đạt (học lực xếp loại trung bình) và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo; hoặc tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đạt

loại khá trở lên; hoặc tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại trung bình và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

Đối với người đã trúng tuyển hoặc đã tốt nghiệp các ngành đào tạo giáo viên trước ngày **07/05/2020** nếu dự tuyển vào đại học để đạt trình độ chuẩn theo quy định tại Điều 72 Luật Giáo dục năm 2019, ngưỡng đầu vào được quy định như sau: kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức đạt (học lực xếp loại trung bình); hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ **5.0** trở lên; hoặc tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại trung bình trở lên.

b) Đối với các ngành đào tạo ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên:

Thí sinh phải đạt một trong các tiêu chí sau: kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức đạt (học lực xếp loại trung bình); hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ **5.0** trở lên; hoặc tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại trung bình trở lên.

c) Quy định học bổ sung kiến thức:

Đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc cao đẳng, hoặc đại học không đúng ngành với ngành đăng ký xét tuyển phải tham gia học bổ sung kiến thức theo quy định để đảm bảo đủ điều kiện tham gia xét tuyển.

5.2. Điểm trúng tuyển

Điểm xét trúng tuyển của thí sinh là: Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa trình độ Trung cấp, hoặc Cao đẳng, hoặc Đại học; hoặc xếp loại tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương); hoặc kết quả học tập cả năm lớp 12 (học bạ THPT); đồng thời đáp ứng ngưỡng đảm bảo đầu vào theo quy định.

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Thời gian, địa điểm phát hành và thu nhận hồ sơ

- Địa điểm phát hành, thu hồ sơ: P102B, phòng Đào tạo, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

- Thời gian thu hồ sơ, tổ chức xét tuyển (dự kiến):

TT	Đợt xét tuyển	Thời gian nhận hồ sơ	Thời gian xét tuyển
1	Đợt 1	Đến ngày 15/04/2025	Từ 16/04 đến 20/04/2025
2	Đợt 2	Đến ngày 10/07/2025	Từ 11/07 đến 20/07/2025
3	Đợt 3	Thực hiện theo thông báo của Nhà trường	

6.2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

- Hồ sơ đăng ký theo mẫu của trường Đại học VH&DL Thanh Hóa;
- Sơ yếu lý lịch Học sinh sinh viên (Tải mẫu SYLL tại: <https://byvn.net/CgYO>)
- 02 Bản sao công chứng: Bằng THPT và Học bạ THPT;
- 02 Bản sao công chứng: Bằng tốt nghiệp TC, CĐ, ĐH và bảng điểm tương ứng;
- 02 Bản sao giấy khai sinh;
- 02 Bản sao công chứng Căn cước công dân;
- Giấy xác nhận thời gian công tác (đối với thí sinh đăng ký xét tuyển nhóm ngành đào tạo giáo viên);
- 03 ảnh 3x4 (sau ảnh ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh);

Địa điểm phát hành và thu nhận hồ sơ: P102B, Phòng Đào tạo, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa. Số 561, Quang Trung, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa.

Điện thoại: (0237) 3857.421; 0975 755 323;

6.3. Nguyên tắc xét tuyển

Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm xét duyệt hồ sơ theo đúng quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, dựa trên các tiêu chí sau:

- *Tiêu chí 1:* Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Tiêu chí 2:* Xét lấy từ cao xuống thấp đến khi lấy đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

Những người không đủ hồ sơ hoặc thuộc diện dưới đây không được xét tuyển:

+ Không chấp hành Luật nghĩa vụ quân sự; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang trong thời kỳ thi hành án hình sự;

+ Những người bị tước quyền xét tuyển sinh hoặc bị kỷ luật buộc thôi học chưa đủ thời hạn quy định tính từ ngày ký quyết định kỷ luật đến ngày xét tuyển;

+ Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chưa được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền cho phép đi học.

7. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển:

8. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển:

Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh).

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành): **11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất**

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển *	Mã ngành, nhóm ngành *	Phương thức tuyển sinh	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024			Ghi chú
					Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
1	7140201	Giáo dục mầm non	7140201	Sử dụng phương thức khác	32	214	8	50	99	8	
2	7140221	Sư phạm Âm nhạc	7140221	Sử dụng phương thức khác	5	13	6.5	12	0	6.5	
3	7140222	Sư phạm Mỹ thuật	7140222	Sử dụng phương thức khác	4	36	6.5	12	0	6.5	
4	7210404	Thiết kế thời trang	7210404	Sử dụng phương thức khác	4	16	5	4	0	5	

5	7380101	Luật	7380101	Sử dụng phương thức khác	30	90	5	20	126	5	
6	7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	Sử dụng phương thức khác	50	255	5	50	292	5	
7	7229042	Quản lý văn hóa	7229042	Sử dụng phương thức khác	20	51	5	10	61	5	
8	7310205	Quản lý nhà nước	7310205	Sử dụng phương thức khác	40	17	5	16	0	5	
9	7320201	Thông tin - thư viện	7320201	Sử dụng phương thức khác	40	236	5	40	279	5	
10	7760101	Công tác xã hội	7760101	Sử dụng phương thức khác	30	28	5	10	27	5	
11	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	Sử dụng phương thức khác	20	2	5	20	0	5	
12	7810201	Quản trị khách sạn	7810201	Sử dụng phương thức khác	20	15	5	20	0	5	

CÁN BỘ KÊ KHAI

Họ tên: Nguyễn Thị Hà

SĐT: 0975755323

Email: nguyenthiha@dvttdt.edu.vn 

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Thục